

THÔNG BÁO

TUYỂN SINH CAO HỌC KHOÁ 16 (2006)

Kính gửi:

Năm 2006, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Tổ chức 02 đợt tuyển sinh cao học (đợt 1 dành 2/3 chỉ tiêu, đợt 02 dành 1/3 chỉ tiêu còn lại).

- Đợt 1. Tuyển sinh cao học đào tạo trong nước và đào tạo tại các cơ sở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước vào các ngày tuần đầu tháng 5 năm 2006.
- Đợt 2: Tuyển sinh cao học đào tạo trong nước vào các ngày giữa tháng 9 năm 2006.

Kế hoạch tuyển sinh cao học đợt 1 như sau:

A. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO CAO HỌC TRONG NƯỚC

I. CÁC CHUYÊN NGÀNH TUYỂN CAO HỌC GỒM CÓ:

1. Ngành Toán-Tin – *Tuyển 60 học viên gồm 5 chuyên ngành:*

- 1.1** Toán giản tích - 60.46.01 (20) gồm:
 - + **1.1.1** Giải tích hàm (10)
 - + **1.1.2** Phương trình vi phân và tích phân (10)
- 1.2** Đại số và lý thuyết số - 60.46.05 (10)
- 1.3** Hình học và tôpô - 60.46.10 (10)
- 1.4** Lý thuyết xác suất và thống kê toán học - 60.46.15 (10)
- 1.5** Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn toán - 60.14.10 (10)

2. Ngành công nghệ thông tin - *Tuyển 15 học viên gồm 01 chuyên ngành:*

- 2.1** Khoa học máy tính - 60.48.01 (15)

3. Ngành Vật lí– *Tuyển 40 học viên gồm 3 chuyên ngành:*

- 3.1** Vật lí lý thuyết và vật lí toán - 60.44.01 (13)
- 3.2** Vật lí chất rắn - 60.44.07 (13)
- 3.3** Lý luận và PPDH bộ môn vật lí - 60.14.10 (14)

4. Ngành Hoá học – *Tuyển 40 học viên gồm 05 chuyên ngành:*

- 4.1** Hóa vô cơ - 60.44.25 (8)
- 4.2** Hóa hữu cơ - 60.44.27 (8)
- 4.3** Hóa phân tích - 60.44.29 (8)
- 4.4** Hóa lý thuyết và hóa lý - 60.44.31 (8)
- 4.5** Lý luận và PPDH bộ môn Hóa học- 60.14.10 (8)

5. Ngành Sinh-KTNN – *Tuyển 40 học viên gồm 06 chuyên ngành:*

- 5.1** Động vật học - 60.42.10 (6)
- 5.2** Sinh học thực nghiệm - 62.42.30 (10) gồm:

+ 5.2.1 Sinh lý học động vật (5)

+ 5.2.2 Sinh lý học thực vật (5)

5.3 Vi sinh vật học - 60.42.40 (6)

5.4 Sinh thái học - 60.42.60 (6)

5.5 Di truyền học - 62.42.70 (6)

5.6 Lý luận và PPDH bộ môn sinh học - 60.14.10 (6)

6. Ngành sư phạm kỹ thuật – *Tuyển 15 học viên gồm 01 chuyên ngành:*

6.1 Lý luận và PPDH bộ môn kỹ thuật công nghiệp - 60.14.10 (15)

7. Ngành Địa lý – *Tuyển 40 học viên gồm 03 chuyên ngành:*

7.1 Địa lý tự nhiên - 60.44.70 (10)

7.2 Địa lý học - 60.31.95 (20) gồm:

+ 7.2.1 Địa lý kinh tế (15)

+ 7.2.2 Địa lý du lịch (5)

7.3 Lý luận và PPDH bộ môn Địa lý - 60.14.10 (10)

8. Ngành Ngữ văn - *Tuyển 80 học viên gồm 07 chuyên ngành*

8.1 Ngôn ngữ học (lí luận ngôn ngữ) - 60.22.01 (10)

8.2 Văn học nước ngoài - 60.22.30 (10)

8.3 Lý luận văn học - 60.22.32 (10)

8.4 Văn học Việt Nam - 60.22.34 (20) gồm:

+ 8.4.1 Văn học Việt Nam trung đại (10)

+ 8.4.2 Văn Việt Nam hiện đại (10)

8.5 Văn học dân gian - 60.22.36 (10)

8.6 Hán Nôm - 60.22.40 (10)

8.7 Lý luận và PPDH bộ môn văn và tiếng Việt - 60.14.10 (10)

9. Ngành Lịch sử – *Tuyển 40 học viên gồm 03 chuyên ngành:*

9.1 Lịch sử thế giới - 60.22.50 (15)

9.2 Lịch sử Việt Nam - 60.22.54 (15)

9.3 Lý luận và PPDH bộ môn lịch sử - 60.14.10 (10)

10. Ngành Tâm lý giáo dục – *Tuyển 20 học viên gồm 02 chuyên ngành*

10.1 Tâm lý học - 60.31.80 (10)

10.1 Giáo dục học (LL và LSGD) - 60.14.01 (10)

11. Ngành Quản lý giáo dục: *Tuyển 100 học viên gồm 1 chuyên ngành :*

11.1 Quản lý giáo dục - 60.14.05 (100)

12. Ngành Giáo dục chính trị - *Tuyển 15 học viên gồm 1 chuyên ngành:*

12.1 Lý luận và PPDH bộ môn chính trị - 60.14.10 (15)

13. Ngành Giáo dục mầm non: *Tuyển 15 học viên gồm 1 chuyên ngành:*

13.1 Giáo dục học (Giáo dục mầm non) - 60.14.01 (15) .

14. Ngành Giáo dục Tiểu học - *Tuyển 15 học viên gồm 01 chuyên ngành:*

II. ĐIỀU KIỆN DỰ THI:

1. **Về văn bằng:** Người dự thi cần thoả mãn một trong các điều kiện sau đây:

a. Có bằng tốt nghiệp đại học (chính quy, chuyên tu, tại chức hoặc mở rộng) ngành đúng hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự thi.

b. Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành gần với ngành đăng ký dự thi, đã học bổ sung kiến thức các môn học hay các học phần để có trình độ tương đương với bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng. Nội dung, khối lượng (số tiết) các môn học bổ sung do trường qui định.

2. **Điều kiện thâm niên công tác :**

a. Người có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên, ngành tốt nghiệp đúng hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự thi, được dự thi ngay sau tốt nghiệp đại học.

b. Những trường hợp còn lại phải có ít nhất hai năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng ký dự thi, kể từ khi tốt nghiệp đại học (tính từ ngày hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp) đến ngày đăng ký dự thi.

3. **Điều kiện về văn bằng, thâm niên công tác và đối tượng dự thi đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản lí giáo dục:**

a. Về văn bằng: người dự thi đào tạo thạc sĩ chuyên ngành này phải có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy, chuyên tu, tại chức hoặc mở rộng; đã qua chương trình bổ túc kiến thức của chuyên ngành do trường qui định.

b. Về thâm niên và đối tượng dự thi: Người dự thi phải có ít nhất hai năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực này (kể cả người có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên), tại một trong các vị trí công tác sau: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường từ mầm non trở lên; Trưởng khoa, phó trưởng khoa các trường cao đẳng và đại học; lãnh đạo và chuyên viên làm công tác quản lý giáo dục của tổ chức chính trị, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, Sở/phòng giáo dục và đào tạo, phòng/ban đào tạo, giáo vụ của các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.

4. **Chính sách ưu tiên :**

a. Thí sinh được ưu tiên trong tuyển sinh thuộc những đối tượng sau:

– Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.

– Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động

– Người thuộc dân tộc thiểu số.

– Người đang công tác liên tục được 2 năm trở lên tại các khu vực vùng cao, miền núi, hải đảo, vùng sâu, tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký thi (Danh mục các xã, phường, thị trấn thuộc vùng cao, miền núi do uỷ ban dân tộc và miền núi xét công nhận). Phải có giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

b. Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng thêm 10 điểm (thang điểm 100) cho môn ngoại ngữ và 1 điểm (thang điểm 10) cho môn cơ bản. Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên cũng chỉ được hưởng một lần ưu tiên.

III. THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

Với hình thức và thời gian đào tạo đối với tất cả các ngành tập trung (24 tháng). Riêng ngành quản lý giáo dục có 2 hình thức tập trung (24 tháng) và không tập trung (36 tháng)

IV. CÁC MÔN THI VÀ THỜI GIAN THI TUYỂN:

1. Các môn thi tuyển gồm 3 môn thi viết: Môn ngoại ngữ trình độ B (chọn 1 trong 5 thứ tiếng Nga, Anh, Pháp, Đức, Trung) với thời gian 120 phút; môn cơ bản, cơ sở, thời gian 180 phút.

(Chương trình các môn thi tuyển đặt tại phòng Quản lý khoa học của Trường)

Miễn thi ngoại ngữ cho những thí sinh có bằng đại học, thạc sĩ, hoặc tiến sĩ ở nước ngoài mà ngôn ngữ đã sử dụng trong học tập là một trong năm thứ tiếng nêu trên hoặc có chứng chỉ IELTS 6,0; TOEFL quốc tế 550 điểm trở lên, trong thời hạn 1 năm kể từ ngày dự thi lấy chứng chỉ đến ngày dự thi sau đại học; hoặc đã có bằng đại học hệ chính quy ngành ngoại ngữ một trong các thứ tiếng Nga, Anh, Pháp, Đức, Trung.

2. Thời gian thi tuyển: dự kiến vào tuần đầu tháng 5 năm 2006 vào 3 ngày tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI GỒM:

1. Đơn xin dự thi (theo mẫu) ghi đầy đủ các mục có trong đơn.
2. Bản sao hợp lệ: bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học.
3. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú (đối với người chưa có việc làm).
4. Công văn giới thiệu đi dự thi của thủ trưởng cơ quan quản lý đối với những người đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước và ngoài nhà nước.
5. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của một bệnh viện đa khoa.
6. Bản sao có công chứng các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động dài hạn chờ tuyển dụng để chứng nhận thời gian thâm niên công tác.
7. Bản sao có công chứng giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có)
8. Bản sao có công chứng về văn bằng, chứng chỉ thuộc đối tượng miễn ngoại ngữ (nếu có)
9. 4 ảnh 4x6 mới chụp gần đây, mặt sau ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi công tác.
10. Ba phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ cần gửi đến cho thí sinh.

Tất cả các giấy tờ trên được cho vào túi hồ sơ ***có bán tại Phòng Quản lý khoa học - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội***, bên ngoài ghi rõ họ tên thí sinh, nơi công tác, chuyên ngành dự thi và nộp về Phòng Quản lý Khoa học - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội trong thời gian từ 1/01/2006 đến 31/3/2006. Khi nộp hồ sơ, thí sinh phải xuất trình các loại giấy tờ bản chính để Trường kiểm tra đối chiếu với bản sao. Sau khi hồ sơ được chấp nhận dự thi, Trường sẽ gửi giấy báo thi cho thí sinh.

Cơ sở đào tạo chỉ nhận hồ sơ đã đầy đủ các mục theo quy định. Hồ sơ đã nộp không trả lại.

VI. KINH PHÍ ĐÀO TẠO VÀ HỌC PHÍ

1. Các cán bộ thuộc cơ quan hành chính sự nghiệp nhà nước được cơ quan cử đi học và các chuyển tiếp sinh diện tạo nguồn được cấp kinh phí đào tạo; các đối tượng khác phải nộp kinh phí đào tạo theo qui định của nhà nước.

2. Tất cả các cao học đều phải nộp học phí hàng năm theo quyết định số 70/1998/QĐ-TTg ngày 31/3/1998 của thủ tướng chính phủ và thông tư liên tịch số 54/1998/TTLB ngày 31/8/1998 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Tài chính.

B. TUYỂN SINH CAO HỌC ĐÀO TẠO TẠI CÁC CƠ SỞ NGOÀI NƯỚC BẰNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội được giao nhiệm vụ tổ chức tuyển sinh cao học, đào tạo tại nước ngoài bằng ngân sách nhà nước cùng với kỳ thi tuyển sinh sau đại học trong nước vào tháng 5 năm 2006. Trường thu nhận hồ sơ thí sinh đăng ký dự thi cùng với đợt tuyển sinh trong nước. Thông tin chi tiết xem tại phòng QLKH trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

C. NỘP HỒ SƠ DỰ THI

Những thí sinh có 2 nguyện vọng dự thi đào tạo cả ở trong nước và ngoài nước phải nộp 2 bộ hồ sơ riêng biệt: Một bộ hồ sơ dự thi đào tạo trong nước và một bộ hồ sơ dự thi đào tạo ngoài nước. Việc xét trúng tuyển đào tạo tại nước ngoài được tiến hành trước. Những thí sinh không trúng tuyển đi học nước ngoài sẽ được xét tuyển đào tạo trong nước theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN:

5. Các thí sinh có đủ điều kiện dự thi theo thông báo tuyển sinh này, có nhu cầu ôn tập tạo nguồn, đăng ký và nộp lệ phí ôn tập tại trường từ ngày 1/12/2005. Kinh phí ôn tập tạo nguồn : 1.000.000 đ cả đợt (bắt đầu ôn tập từ 15/12/2005).
6. Các thí sinh được nghỉ hẳn công tác để dự các lớp ôn tập và thi, trong thời gian này được hưởng nguyên lương và các phụ cấp theo lương.
7. Các cơ quan có cán bộ cử đi dự thi cao học cần tạo các điều kiện thuận lợi nhất về thời gian, hỗ trợ kinh phí .. để thí sinh đạt kết quả cao nhất trong kỳ thi.
8. Các thí sinh tự sắp xếp nơi ở trong thời gian ôn tập và dự thi.
9. Thời hạn nhận hồ sơ: Từ ngày 01/1/2006 đến 31/3/2006. Lệ phí hồ sơ: 50.000 đ/ hồ sơ.
10. Kỳ thi dự kiến tổ chức vào tuần đầu tháng 5/2006 theo lịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo .

Địa chỉ liên hệ: *Phòng Quản lý Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*
Số 136 đường Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 04.7547632
Fax: 04.7547198

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội kính nhờ Quý cơ quan thông báo rộng rãi “ **Thông báo tuyển sinh đào tạo cao học**” này đến cán bộ, công chức thuộc cơ quan mình.

Chúng tôi xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Đinh Ngọc Bảo (Đã ký)

Nơi gửi:

- Bộ GD&ĐT (để b/c)
- Các trường Đại học, Cao đẳng
- Các Sở Giáo dục & Đào tạo
- Các Khoa đào tạo cao học
- Lưu KH + VP và niêm yết

DANH MỤC CÁC MÔN THI TUYỂN CAO HỌC NĂM 2006
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

STT	Ngành	Môn thi		
		Cơ bản	Cơ sở	Ngoại ngữ
1.	Toán – tin	Đại số	Giải tích	Chọn 1 trong 5 thứ tiếng theo trình độ B của tiếng Nga, Anh, Pháp, Đức, Trung thí sinh phải đăng ký rõ môn ngoại ngữ trong đơn dự thi
2.	Vật lí	Toán cho vật lí	- Cơ lượng tử (cho chuyên ngành Vật lý lý thuyết)	
			- Vật lý lý thuyết (Các chuyên ngành còn lại)	
3.	Hoá học	Toán cao cấp 2	Cơ sở lý thuyết hoá	
4.	Sinh – KTNN	Toán cao cấp thống kê	Sinh học đại cương	
5.	Địa lí	Toán cao cấp 3	Địa lí đại cương	
6.	Sư phạm kỹ thuật	Toán cao cấp 3	Kỹ thuật điện tử	
7.	Văn học	Triết học	Lý luận văn học	
8.	Ngôn ngữ - Hán Nôm	Triết học	Ngôn ngữ đại cương	
9.	Lịch sử	Triết học	Lịch sử Việt Nam	
10.	Tâm lý học	Triết học	Sinh lí học thần kinh	
11.	Giáo dục học	Triết học	Tâm lý học đại cương	
12.	Tiểu học	Triết học	Lý luận tiểu học	
13.	Mầm non	Triết học	Lý luận mầm non	
14.	Quản lý giáo dục	Lôgic học	Giáo dục học đại cương	
15.	Giáo dục chính trị	Triết học	Kinh tế chính trị học	
16.	Công nghệ thông tin	Toán rời rạc	Tin học sơ sở	

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI CAO HỌC NĂM 2006
TẠI HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐHSƯ HÀ NỘI

1. **Họ và tên thí sinh:** 2. **Giới tính:** Nam Nữ
3. **Sinh ngày** **tháng** **năm** 4. **Nơi sinh:**
5. **Nơi ở hiện nay:**
6. **Đối tượng dự thi:** Cơ quan cử Thí sinh tự do
7. **Năm bắt đầu công tác:** hiện là cán bộ: hợp đồng biên chế
8. **Đơn vị hiện đang công tác:**
9. **Chuyên môn:**
10. **Thâm niên nghề nghiệp** (số năm công tác trong lĩnh vực ngành ĐKDT):
11. **Văn bằng cao đẳng:** Trường tốt nghiệp (TN):
Hệ đào tạo: Ngành TN: Năm TN: Loại TN:
12. **Văn bằng đại học:** Trường tốt nghiệp (TN):
Hệ đào tạo: Ngành TN: Năm TN: Loại TN:
13. **Bổ túc kiến thức** (nếu có): Đã hoàn thành
14. **Đối tượng ưu tiên:** Thương binh Anh hùng Dân tộc thiểu số
Đang công tác liên tục được 2 năm trở lên tại:
Vùng cao Miền núi Hải đảo Vùng sâu
15. **Chuyên ngành đăng ký dự thi:** Mã số:
16. **Các môn thi** (Ghi rõ môn được miễn và được ưu tiên nếu có):
Môn cơ bản
Môn cơ sở
Môn ngoại ngữ
17. **Địa chỉ liên hệ với thí sinh:**
- Điện thoại:** CQ: NR: Mobil:

Xác nhận của đơn vị hiện đang công tác
(hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú, nếu là thí sinh tự do)

Ngày tháng năm 2006
Chữ ký của thí sinh